

Số: /TB-THPTCHLHP Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về các khoản thu năm học 2024 – 2025

- Căn cứ Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

- Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường.

Nhà trường thông báo các khoản thu trong năm học 2024-2025 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Đối tượng thu	Mức đóng	Hình thức thu	Thời gian thu	Ghi chú
A. Học phí công lập							
1	Học phí trung học phổ thông	đồng/học sinh/tháng	Học sinh 3 khối	120.000	Thu từng tháng	Thu 09 tháng/năm học.	
B. Các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND đối với năm học 2024-2025)							
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú.	đồng/học sinh/tháng	Học sinh đăng ký tham gia bán trú	250.000	Thu từng tháng	Theo thực tế tháng đăng ký	
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	Học sinh 3 khối	25.000	Thu 1 lần	Tháng 09/2023	
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp	đồng/học sinh/tháng	Học sinh học các phòng	35.000	Thu từng tháng	Thu theo tháng học	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Đối tượng thu	Mức đóng	Hình thức thu	Thời gian thu	Ghi chú
	học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh).		học có máy lạnh			thực tế	
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	đồng/học sinh/tháng	Học sinh 3 khối	36.000	Thu từng tháng	Thu 09 tháng/năm học.	
C. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác							
1	Tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng	Học sinh 3 khối	300.000	Thu từng tháng	Thu 09 tháng/năm học.	
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ						
2.1	<i>Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Toán Anh, Lý Anh, Hóa Anh, Sinh Anh)</i>	<i>đồng/học sinh/tháng</i>	<i>Học sinh các lớp khối 10, 11 chuyên (CT, CL, CH, CSI)</i>	<i>100.000</i>	<i>Thu từng tháng</i>	<i>Thu theo tháng học thực tế.</i>	
2.2	<i>Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Tiếng Nhật, Tiếng Trung)</i>	<i>đồng/học sinh/tháng</i>	<i>Học sinh các lớp khối 10, 11 chuyên Anh và lớp không chuyên theo danh sách đăng ký.</i>	<i>180.000</i>	<i>Thu từng tháng</i>	<i>Thu theo tháng học thực tế.</i>	
2.3	<i>Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Song ngữ, chuyên Pháp)</i>	<i>đồng/học sinh/tháng</i>	<i>Học sinh các lớp học Song ngữ, lớp chuyên Pháp khối 11,12</i>	<i>180.000</i>	<i>Thu từng tháng</i>	<i>Thu theo tháng học thực tế.</i>	
2.4	<i>Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Tiếng anh)</i>	<i>đồng/học sinh/tháng</i>	<i>Học sinh các lớp học 10CNHAT, 10CTR,10CP, 11CTR-N</i>	<i>180.000</i>	<i>Thu từng tháng</i>	<i>Thu theo tháng học thực tế.</i>	
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học.(AI)	đồng/học sinh/tháng	Học sinh khối 10,11	80.000	Thu từng tháng	Thu theo tháng học thực tế.	
D. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án							
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án	đồng/học sinh/tháng	Học sinh khối 10 (theo danh	135.000	Thu từng tháng	Thu theo tháng học	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Đối tượng thu	Mức đóng	Hình thức thu	Thời gian thu	Ghi chú
	"Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng quốc tế giai đoạn 2021 - 2030".		sách đăng ký)			thực tế.	
		đồng/học sinh/tháng	Học sinh khối 11,12 có học chuyên đề tin học (theo danh sách đăng ký)	135.000	Thu từng tháng	Thu theo tháng học thực tế.	Thu học kỳ 1
		đồng/học sinh/tháng	Học sinh khối 11 không chuyên, không học chuyên đề tin học (theo danh sách đăng ký)	135.000	Thu từng tháng	Thu theo tháng học thực tế.	
E. Các khoản thu cho cá nhân học sinh							
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú.	đồng/học sinh/năm	Học sinh đăng ký tham gia bán trú	200.000	Thu 1 lần	Tháng 10/2023	
2	Học phẩm.	đồng/học sinh/năm	Học sinh 3 khối	55.000	Thu 1 lần	Tháng 10/2023	
3	Tiền nước uống (Ion Life).	đồng/học sinh/tháng	Học sinh 3 khối	20.000	Thu từng tháng	Thu 8.5 tháng/năm học.	

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- GVCN;
- Học sinh 3 khối;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, KT (Chi).

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Thị Bé Hiền**